

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày: 28/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Nam

- Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN ĐỨC T. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 9 năm 2003 tại: Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: K P, tổ B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; Số CCCD: 048203001352 cấp ngày 23 tháng 4 năm 2021 Nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị can là con đầu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/08/2019, Công an phường H, Q. T, TP . xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 30/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an Q, TP.

* Người tham gia tố tụng khác

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1971; Địa chỉ: K P, tổ B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Lê Đ – sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Tiến H1 –sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/06/2024, Nguyễn Văn Đức T, sinh năm 2003, trú tại K đường P, tổ B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, mang biển kiểm soát 43H1-0236 đi dạo một mình. Khi đi đến đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng thì T gặp một người thanh niên tên Đ1 (chưa rõ lai lịch) đang ngồi nhậu tại một quán nhậu bên lề đường (không rõ địa chỉ cụ thể), Đ1 gọi T vào nhậu cùng. Trong lúc nhậu, T có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhờ Đ1 hỏi mua giùm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy đá về sử dụng thì Đ1 đồng ý. Sau đó, Đ1 gọi điện thoại cho một người nào đó mà T không rõ. Khoảng 10 phút sau, Đ1 nói T đi đến một bãi đất trống nằm trên đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy, sử dụng xong thì quay lại trả tiền cho Đ1. T điều khiển xe Dream, mang biển kiểm soát 43H1-0236 theo chỉ dẫn của Đ1 đến chỗ bãi đất trống trên. Khi đến, T nhìn xung quanh không thấy ai, T thấy dưới chân một gốc cây có để một bao thuốc lá nên cầm lên mở ra xem thì thấy bên trong có 01 (một) gói ni lông chứa ma túy đá. T cất giấu gói ma túy đá trên trong túi quần bên trái T đang mặc rồi vứt vỏ bao thuốc lá xuống đất. Sau đó, T điều khiển xe về nhà để sử dụng gói ma túy đá trên. Khi T chạy xe đến đoạn trước nhà số K H thuộc phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng thì bị Công an phường H kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc có 01 (một) gói ni lông kích thước (1,5x2,5) cm bên trong chứa ma túy đá. Công an phường H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Kết quả thử test nước tiểu, Nguyễn Văn Đức T dương tính với ma túy

Qua khám xét chỗ ở, không thu giữ được tài liệu đồ vật gì liên quan

Qua kiểm tra điện thoại di động, không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đức T (Bút lục số 70).

Tại Kết luận giám định số 532/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an T2 kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu G1: 0,258 gam.

H2 lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả

** Tang vật tạm giữ :*

- 01 (một) bì giấy dán kín bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,161 gam mẫu ký hiệu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả. Bì giấy được đóng dấu niêm phong bởi hình dấu tròn Phòng K - Công an T2 và chữ ký Giám định viên, Điều tra viên tại các mép dán và dán băng keo bên ngoài.

- 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen, số EMEI1: 866531046027295, số EMEI2: 866531046027287, có gắn sim số 0777.516.899, sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 43H1-0236, số máy: 1P50FMG-310483575, số khung: LF3XCG4C91Y483575. Chiếc xe trên do anh Lê Đ (sinh năm 1957, trú tại tổ A, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2023, anh Đ đã cho anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1971, trú tại Tổ B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; là cha của Nguyễn Văn Đức T) là em vợ của anh Đ sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào ngày 30/6/2024, Nguyễn Văn Đ1 T mượn chiếc xe trên của anh H để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh H không biết T sử dụng xe trên vào hành vi vi phạm pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị HĐXX:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đức T từ 02 năm tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,161 gam mẫu ký hiệu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả. Bì giấy được đóng dấu niêm phong bởi hình dấu tròn Phòng K - Công an T2 và chữ ký Giám định viên, Điều tra viên tại các mép dán và dán băng keo bên ngoài.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đức T 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen, số EMEI1: 866531046027295, số EMEI2: 866531046027287, có gắn sim số 0777.516.899, sử dụng để liên lạc cá nhân.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 43H1-0236, số máy: 1P50FMG-310483575, số khung: LF3XCG4C91Y483575.

* Án phí: Nguyễn Văn Đức T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi sai phạm là do bị cáo thiếu hiểu biết quy định pháp luật xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức thấp nhất để có cơ hội rèn luyện bản thân và sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 30/6/2024, tại trước số nhà K H, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,258 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đức T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy bản cáo trạng số 120 /CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đức T là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đức T không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu ngày 30/08/2019, Công an phường H, Q. T, TP . xử

phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC. Ngoài ra, lần phạm tội này kiểm tra T dương tính với ma túy nên tiếp tục bị Công an quận T ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, cha bị cáo là Tổ trưởng tổ dân phố có nhiều thành tích trong công tác được UBND phường H khen tặng nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,161 gam mẫu ký hiệu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả. Bì giấy được đóng dấu niêm phong bởi hình dấu tròn Phòng K - Công an T2 và chữ ký Giám định viên, Điều tra viên tại các mép dán và dán băng keo bên ngoài.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đức T 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen, số EMEI1: 866531046027295, số EMEI2: 866531046027287, có gắn sim số 0777.516.899, sử dụng để liên lạc cá nhân.

- Xét xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 43H1-0236, số máy: 1P50FMG-310483575, số khung: LF3XCG4C91Y483575 hiện nay thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H. T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại, anh H không biết T sử dụng xe trên vào hành vi vi phạm pháp luật nên HĐXX trả lại xe cho anh Nguyễn Văn H

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đức T, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với người thanh niên tên Đ1 mua ma túy cho Nguyễn Văn Đ1 T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận T, TP . tiếp tục làm rõ xử lý sau là có cơ sở

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đức T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đức T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 30/6/2024).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,161 gam mẫu ký hiệu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả. Bì giấy được đóng dấu niêm phong bởi hình dấu tròn Phòng K - Công an T2 và chữ ký Giám định viên, Điều tra viên tại các mép dán và dán băng keo bên ngoài.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đức T 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen, số EMEI1: 866531046027295, số EMEI2: 866531046027287, có gắn sim số 0777.516.899.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 43H1-0236, số máy: 1P50FMG-310483575, số khung: LF3XCG4C91Y483575

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/10/2024 Chi cục THADS quận T, TP .)

3. Về án phí

- Bị cáo Nguyễn Văn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*)

4. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/10/2024; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

